Kết quả nghiên cứu cho thấy, sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2009, các yếu tố năng suất tổng thể (TFP - thước đo hiệu quả sử dụng vốn và lao động) bắt đầu tăng chậm dần với tốc độ tăng trưởng thấp xa thời kỳ trước khủng hoảng, làm tăng thêm những khó khăn về cơ cấu, vốn đã tồn tại trước khủng hoảng và TFP tiếp tục ỳ ạch cho đến nay. Nguyên nhân của sự trì trệ này bắt nguồn từ hệ quả của khủng hoảng và những trở ngại mang tính cơ cấu, nó kìm hãm tốc độ tăng trưởng TFP. Cụ thể là, sự suy giảm TFP sau khủng hoảng tài chính ngày càng mở rộng và kéo dài tại các nước phát triển, các nước mới nổi và các nước chậm phát triển. Trong đó, đầu tư yếu ớt tại các nước phát triển là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến xu hướng suy giảm này. Tại các nước phát triển và các nước thu nhập thấp, đà lao dốc của TFP xuất hiện từ trước khủng hoảng, trong khi tại các nước mới nổi là do tình trạng đứt gãy các đợt tăng tốc trong thời kỳ trước khủng hoảng.

Cũng như những đợt suy thoái trước đây, TFP tăng chậm tại các nước phát triển sau khủng hoảng bắt nguồn từ những cú sốc lớn và tạm thời, bao gồm ba yếu tố liên quan sau đây:

*Thứ nhất,* trái với những đợt suy thoái trầm trọng trước đây, bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp rất mong manh và tình trạng thắt chặt tín dụng đã cản trở tăng trưởng TFP, ngoài ra là do những khoản đầu tư miễn cưỡng của những doanh nghiệp đang gặp khó khăn vào tài sản vô hình. Tại nhiều nước phát triển, sự bùng nổ của chu kỳ tài chính và những yếu kém của các doanh nghiệp và ngân hàng cũng làm tăng mức độ sai lầm trong việc phân bổ nguồn vốn trong và giữa các khu vực kinh tế với nhau.

*Thứ hai*, tác động đối nghịch do tổng cầu và đầu tư yếu ớt gây lên. Ngoài ra, những thay đổi về công nghệ gắn liền với vốn cũng tác động tiêu cực đến các nước phát triển. Tình trạng tăng trưởng TFP chậm dần tại các nước phát triển trong thời kỳ trước khủng hoảng đã khơi dậy thảo luận về khả năng tính toán sai lầm, nhất là những vấn đề liên quan đến tầm quan trọng ngày càng tăng của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), cả về dịch vụ và sản phẩm, khi những yếu tố này không được thống kê quốc gia đề cập một cách thích đáng. Tuy nhiên, xu hướng TFP giảm tốc trong thời gian qua tại các nước phát triển không đánh dấu sự trở lại về mức tăng thấp mà vẫn tiếp tục tăng sau khi ICT tăng kỷ lục trong những năm cuối thập kỷ 1990 và những năm đầu của thế kỷ XXI. Trong 10 năm qua, tốc độ tăng trưởng trung bình của TFP hàng năm gần như bằng 0, thấp hơn bất kỳ năm nào trong sáu thập kỷ qua. Trong đó, tích lũy tư bản tăng chậm cũng là yếu tố bổ sung cho đà tăng chậm của TFP, dẫn đến sự suy giảm lớn hơn của năng suất lao động. Tuy không trầm trọng như trong những năm 1970, TFP trong những năm 2000 ghi nhận mức độ giảm tốc rất lớn.

Tại một số nước mới nổi hàng đầu như CHLB Nga, Trung Quốc, Brazil, đặc điểm riêng của mỗi quốc gia đóng vai trò quan trọng đối với TFP, nhưng năng suất tăng chậm dần là hiện tượng phổ biến, xảy ra tại hầu hết quốc gia thuộc nhóm các nước mới nổi này. Tại các nước thu nhập thấp, đặc điểm riêng của mỗi quốc gia tuy rất khác nhau, nhưng cũng đóng vai trò quan trọng.

Tại các nước mới nổi và các nước thu nhập thấp, năng suất lao động tăng nhanh trong những năm 2000, nhưng chủ yếu là do tích lũy tư bản tăng nhanh, kể cả trong thời kỳ hậu khủng hoảng tài chính, khi chi phí cho vay giảm xuống mức thấp nhất trong lịch sử kinh tế thế giới. Tuy tăng chậm dần, nhưng TFP vẫn đạt tốc độ tăng trưởng vẫn cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình trong hai thập kỷ qua. Riêng tại các nước mới nổi, TFP vẫn tăng thấp hơn so với trong những năm 1960 và 1970.

*Thứ ba,* tình trạng bất định về chính sách cũng cản trở tăng trưởng TFP. Trong đó, những yếu tố cơ bản ảnh hưởng tiêu cực đến đầu tư và năng suất bao gồm, bất định kéo dài, bất định kinh tế và chính sách tăng cao trong thời kỳ hậu khủng hoảng. Trong khi phần lớn bất ổn mang tính tiền lệ trên thị trường như chao đảo trên thị trường chứng khoán, đã trở về trạng thái bình thường trong thời kỳ trước khủng hoảng, bất định chính sách vẫn rất cao, kể cả tại các nền kinh tế phát triển hàng đầu như Nhật Bản, Khu vực Euro, và tại Mỹ trong thời gian gần đây. Bất định tăng cao, buộc các doanh nghiệp phải “chờ đợi và quan sát” và nhiều doanh nghiệp vốn làm ăn hiệu quả cũng hạn chế mở rộng sản xuất, điều này dẫn đến hệ quả chung là các doanh nghiệp phải giảm đầu tư và chuyển cơ cấu sản xuất theo kỳ hạn ngắn với rủi ro thấp và dự án có lợi nhuận thấp, hoạt động đầu tư có thiên hướng tránh những dự án rủi ro cao và dự án lợi nhuận cao.

Khi phân tích các nguồn cung dẫn dắt tăng trưởng tiềm năng, các chuyên gia IMF đã ước lượng, tình trạng suy giảm tăng trưởng TFP đã gây thiệt hại trung bình tới 40% thu nhập tại các nước phát triển. Điều này không chỉ phản ánh tác động trực tiếp của khủng hoảng, mà còn do tác động dai dẳng, vốn đã hình thành từ thời kỳ trước khủng hoảng. Hiện nay, tốc độ tăng trưởng TFP chỉ bằng ¼ tốc độ tăng trưởng TFP trong thời kỳ trước khủng hoảng. Tại các nước mới nổi và các nước thu nhập thấp, TFP tăng chậm còn khiến sản lượng quốc gia bị tổn thất lớn hơn, mặc dù phần lớn thiệt hại này bị che khuất bởi tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ trong những năm cận kề khủng hoảng. Nói cách khác, năng suất toàn cầu tăng chậm dần là do khủng hoảng tài chính toàn cầu và những tác động mang tính thế tục, hình thành thông qua những cơ chế sau:

*Di sản của khủng hoảng*

Cũng như những đợt suy thoái sâu và khủng hoảng tài chính trầm trọng trước đây, tình trạng phân bổ sai trên thị trường tài chính, bất định chính sách, đầu tư trầm lắng trong thời kỳ hậu khủng hoảng đã ảnh hưởng rõ rệt đến tăng năng suất, kể cả hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp và việc phân bổ nguồn lực giữa các doanh nghiệp. Khủng hoảng tài chính và sự bùng nổ tín dụng trong thời kỳ trước và sau khủng hoảng không chỉ làm giảm tốc độ tăng trưởng TFP trong doanh nghiệp, mà cả giữa các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tăng trưởng năng suất tổng thể. Tại các nước phát triển, tình trạng phân bổ sai các nguồn lực xảy ra từ trước và sau khủng hoảng, làm tăng thêm những vi phạm trên thị trường vốn hơn là trên thị trường lao động.

*Tác động của yếu tố mang tính thế tục*

Tác động mờ nhạt dần của cuộc cách mạng ICT, dân số già hóa và những tác động nhân chủng học khác, thương mại toàn cầu tăng chậm dần là những yếu tố gây áp lực và cản trở tốc độ tăng trưởng TFP. Tại các nước đang phát triển và mới nổi, tác động mờ nhạt dần của cải cách cơ cấu và chuyển đổi cơ cấu trong những năm gần đây cũng khiến TFP tăng chậm dần.

Về tác động của hoạt động thương mại, tăng trưởng thương mại quốc tế sau năm 2012 chỉ tương đương với tăng trưởng GDP, trái với kết quả tăng gấp 2 lần GDP trong hai thập kỷ trước khủng hoảng. Trong khi thương mại tăng chậm là kết quả của hoạt động kinh tế yếu ớt, nỗ lực tự do hóa thương mại giảm dần và tình trạng chín muồi của chuỗi cung ứng toàn cầu cũng ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại và qua đó tác động đến TFP. Chuỗi cung ứng này có thể tác động đến tăng trưởng năng suất thông qua hai kênh: (i) sự xâm nhập của nhập khẩu - cạnh tranh quốc tế quyết liệt đã tăng thêm áp lực lên các doanh nghiệp trong nước là phải đổi mới hoặc nâng cao hiệu quả sản xuất; nhập khẩu đầu vào ngày càng mở rộng và đa dạng hóa, góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm trung gian mà các doanh nghiệp tiếp cận; (ii) Thâm nhập về xuất khẩu, có tác dụng nâng cao năng suất của doanh nghiệp nhờ học hỏi kinh nghiệm từ các thị trường quốc tế một cách trực tiếp (thông qua các mối quan hệ thương mại) và gián tiếp (thông qua cạnh tranh). Những kênh này diễn ra cả ở cấp doanh nghiệp (như buộc doanh nghiệp phải chấp nhận quy trình sản xuất hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến hành đầu tư đặc biệt và chuyên nghiệp) và cả ở cấp khu vực (bằng cách phân bổ lại nguồn lực theo hướng tập trung vào những doanh nghiệp hiệu quả cao. Nhìn chung, sự thâm nhập bình đẳng và chậm dần về xuất nhập khẩu sẽ giảm tốc độ tăng năng suất. Những yếu tố này tác động đến tăng trưởng TFP bằng cách làm suy yếu khả năng chấp nhận và đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp hoặc cản trở nỗ lực phân bổ tối ưu các nguồn lực giữa các doanh nghiệp. Trong quá trình hội nhập, Trung Quốc đã có tác động tích cực đến tăng trưởng TFP tại các nước phát triển, đóng góp tới 10% tăng trưởng TFP trong giai đoạn 1995-2007. Tuy nhiên, tác động này đã giảm dần do Trung Quốc đã hội nhập hoàn toàn vào hệ thống thương mại toàn cầu, trong đó xu hướng gia tăng bảo hộ trong thời gian gần đây cũng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng TFP toàn cầu.

Báo cáo nhận định, hậu quả của hủng hoảng sẽ giảm dần, nhưng vẫn nhấn chìm đáng kể tốc độ tăng năng suất, nhất là tại châu Âu. Những yếu tố liên quan đến khủng hoảng làm tăng thêm khó khăn về cơ cấu, vốn đã khiến tăng trưởng TFP toàn cầu giảm sâu từ trước khi xảy ra khủng hoảng, bao gồm tác động mờ nhạt dần của ICT sau thời kỳ phát triển bùng nổ tại hầu hết các nước phát triển và lan sang những nước khác; tình trạng già hóa dân số, nhất là tại các nước phát triển; tích lũy nguồn nhân lực giảm dần; và hội nhập thương mại toàn cầu chậm dần, trong đó Trung Quốc đã hội nhập đầy đủ vào hệ thống thương mại toàn cầu. Tại các nước đang phát triển và mới nổi, mặc dù động lực dẫn dắt không rõ ràng và tiềm năng tăng trưởng của TFP vẫn khá cao, tác động mờ nhạt dần của những nỗ lực cải cách trước đây và nỗ lực chuyển đổi cơ cấu cũng phần nào kìm hãm tăng trưởng TFP.

***Xuân Thanh***

*Nguồn: IMF ngày 03/4/2017*